



降 价

jiàngjià · giáng giá · giảm giá

jiàng

丿 ㇀ ㇀ ㇀ ㇀ ㇀ ㇀ ㇀

降 降 降 降

jià

丿 ㇀ ㇀ ㇀ ㇀ ㇀

价 价 价 价